

Nháng bián đáng dián ra ở Ai-Cáp trong hai tuán lá gán đây đang chiám vá trí trung tâm, thu hút sự chú ý của dư luận toàn thế giới, choán thái láng ngày càng cao trong hoạt động của media và thông tin như là một hiện tượng, cũng như được thảo luận sôi nổi trên hầu hết các diễn đàn; được biết đến trung tâm vào khía cạnh Dân chủ của sự kiện. Bài viết này là một nỗ lực khiêm tốn nhằm đóng góp vào dư luận chung đó; chú ý đến những hạn chế của việc phân tích, điá lý, sau đó đến những tình hình thực tế của Ai-Cáp, tác động ngoại lai do sự thay đổi của tình hình quốc tế góp phần vào biến động, và cuối cùng mới liên tục những biến động đó đến với đời Dân chúng cho Việt Nam.

Sơ Lược Về Ai-Cập



Ảnh: Getty

Ai-Cáp nằm ở phía đông Bắc Phi Châu, có biên giới chung với Sudan ở phía Nam, với Libya ở phía Tây, Hồng Hải ở phía Đông, Địa Trung Hải ở phía Bắc, và với Israel ở phía Đông Bắc (Xem bản đồ 1). Ai-Cáp có diện tích 2,900kmá được phân thành hai phần giáp với Địa Trung Hải, Vịnh Suez, Vịnh Aqaba và Hồng Hải.

Biên giới dài nhất là với Sudan, 1,270km, chủ yếu dài từ Hồng Hải về phía Tây, dọc theo vĩ tuyến 22. Biên giới dài thứ hai, khoảng 1,150 km, là với Libya ở phía Tây. Ở phía Đông Bắc, Ai-Cáp chia biên giới với Israel trên bán đảo Sinai trên một chiều dài hơn 250km; và với dải Gaza của Palestine chỉ 11km. Độ dài biên giới này là một trong những năm gần đây du kích

Palestine thường dùng đường hàng hải chuyển lên vũ khí vào Gaza.

Tổng dân số hiện nay của Ai Cập có khoảng 83 triệu người, trong đó người Ai Cập chiếm hơn 99%. Ngoài Ả Rập là ngôn ngữ chính ra; tiếng Anh và tiếng Pháp rất thông dụng trong giới trí thức.

Về vị trí như vậy Ai Cập có đường đi mà một đường cũ của người Ai Cập và Phi Châu qua bán đảo Sinai. Trước đây các đường quân của các dân tộc Assyrians, Babylonians, Persians, Macedonians, Byzantines, Romans, và rồi về sau này, người Turks đã lần lượt xâm chiếm Ai Cập. Biên giới phía Nam, tiếp giáp với Sudan, như sa mạc ngăn cách và phần nào do lịch sử giao lưu lâu dài nên ít bị uy hiếp hơn.

Mặt khác, Ai Cập còn là đường của người Ả Rập Trung Đông đi vào Hồng Hải, rồi ra đến Địa Trung Hải. Vì đường đi này nên đường của Anh, trong những thế kỷ trước, rất quan tâm đến việc kiểm soát Ai Cập. Kênh đào Suez nối Ả Rập Trung Đông với Hồng Hải đã giúp hải quân Anh rút ngắn đường đi hành quân đến Ả Rập; lộ trình mới là từ Địa Tây Địa Trung Hải qua eo Gibraltar vào Địa Trung Hải, qua kênh Suez, ra Hồng Hải, rồi tiến vào Ả Rập Địa Trung Hải. Trước đó, đường từ Địa Tây Địa Trung Hải đến Ả Rập Địa Trung Hải, người ta phải đi xa hơn gấp bội, vòng hết phần cực Nam của Phi Châu, qua mũi Hảo Vọng (Cape of Good Hope) rồi mới đến được đích. Vì lý do này mà trước đây Anh quốc đã đặt vấn đề kiểm soát kênh Suez, và toàn Ai Cập, lên tầm chiến lược trong việc bảo vệ thuộc địa lớn nhất của mình là Ả Rập.

Ngoài ra, trong lịch sử hiện đại, khi dầu hỏa trở nên nguồn năng lượng huyết mạch của nhân loại thì vị trí địa lý của Ai Cập lại càng trở nên quan trọng hơn. Ai Cập là quốc gia lớn nhất trong khu vực Ả Rập, là khu dân, do mặt tình cảnh lịch sử, chiếm ngay trên vùng Trung Đông là nơi có vấn đề dầu hỏa lớn nhất thế giới. Ngoài trừ Iran ra, tất cả các nước có lượng dầu hỏa lớn như Iraq, Arab Saudi, Kuwait, Syria, Libya, v.v... đều là người Ả Rập. Khu dân Ả Rập, tuy trong thời hiện đại bị phân ly thành nhiều quốc gia khác nhau, nhưng lại có chung các đặc điểm về ngôn ngữ, chính trị, văn hóa, tôn giáo và lịch sử. Do những đặc điểm chung đó, từ lâu người Ả Rập luôn có một nguy cơ về mặt chính trị là đường thoát ra và làm cho lý kho tài nguyên dầu hỏa quý báu của mình. Ai Cập, và các lãnh tụ như Nasser, Alwar-El-Sadat, đã đóng vai trò lãnh đạo khu vực Ả Rập trong những lúc không ngừng nhằm hiện thực nguy cơ về mặt chính trị đó, nhưng không thành. Sự thất bại về mặt chính trị là do sự thiếu đoàn kết nội bộ của khu dân Ả Rập; phần khác là do sự can thiệp của các siêu cường Tây Phương, theo nguyên tắc chia rẽ, nhằm duy trì sự khống chế đối với nguồn dầu hỏa lớn nhất của thế giới.

Chính trong bối cảnh trên đây mà trong suốt thời Chiến Tranh Lạnh lịch sử của Ai Cập đã như

nhß luôn gßn lißn vßi các dißn bißn chính trß lßn cßa toàn vùng Trung Đông, và sß gßn bó đó vßn còn tißp tßc cho đßn nay.

Năm 1952 Trung Tá Gaman Abdul Nasser lãnh đßo quân đßi đßng lên làm cußc cách mßng lßt đß vßng quyßn, đßa Ai Cßp vào mßt giai đßo nß chß mßi. Nasser, cßm đßu nhóm sĩ quan đßc mßnh danh là Nhóm Sĩ quan Tß Do (Free Officers), là mßt ngßi xußt thân thußc gißi bßnh dân, đã tham gia bißu tình chßng sß cai trß cßa Anh qußc khi còn là sinh vißn. Vß sau Nasser gia nhßp quân đßi, tßng bß thßng trong cußc xung đßt vßi Israel năm 1948, tß ra là mßt ngßi yêu nßc nßng nßn vßi mong ßc thißt tha cho đßt nßc Ai Cßp cßa Ông thoát khßi sß khßng chß cßa ngoßi bang, vßn lên thành qußc gia lãnh đßo và thßng nhßt khßi Arabs. Đßc lßp cho Ai Cßp và thßng nhßt Arabs là hai mßc tißu sußt đßi cßa Nasser.

Nhßng mong ßc cßa Nasser và nguyßn vßng cßa ngßi dân Ai Cßp, cũng nhß quyßn Dân tßc Tß quyßt cßa cßng đßng đông đßo ngßi Arabs đã không thành đßt trßn vßn và đßc tôn trßng hoàn toàn nhß mong đßi. Ai Cßp đã, cùng vßi các nßc khác ß Trung Đông, bß cußn hút vào cußc tranh chßp cßa hai siêu cßng Mß-Liên Xô, bß đßng xß trong nhißu năm gißa hai hß thßng: Hß thßng Trung Đông và Hß thßng Arab (The Middle Eastern and The Arab systems).

Hß thßng Trung Đông do Mß chß xßng, vßi sß hßu thußn cßa Anh, Pháp và Thß Nhĩ Kß, có mßc đích ngăn chßn sß lan tràn ßnh hßng cßa Liên Xô vào Trung Đông. Hß thßng này cß suß cho vißc hình thành mßt liên minh quân sß có tên là Middle East Defense Organization (MEDO), có vai trò nhß mßt mßt xích lßn, phßi hßp vßi NATO và SEATO, tßo thành mßt vòng đai vây kín Liên Xô. Liên minh này ngoài các qußc gia vßa nêu tên, sß bao gßm nhißu qußc gia Arabs khác, Iran, Pakistan, và Do Thái.

Hß thßng Arab do Ai Cßp lãnh đßo, gßm nhßng qußc gia Arab có chung ngôn ngß, lßch sß, văn hoá và tôn giáo nhß Syria, Iraq, Arab Saudi, Algeria, v.v... Hß thßng này là nß lßc thßng nhßt Arab, thßng đßc bißt vßi tên gßi Liên Đoàn Arabs (League of Arabs), nhßm đßt đßc đßc lßp khßi sß chi phßi hay cai trß cßa các cßng qußc, cß tß phßi Anh- Mß lßn tß phßi Liên Xô. Hß thßng này, mà Nasser đßc xem là lãnh tß, đã cùng vßi Nehru cßa ßn Đß và Sukarno cßa Nam Đßng, hình thành và phát trißn Phong Trào Các Qußc gia Không Liên Kßt, chß trßng không liên minh vßi cß Mß lßn Liên Xô. Ai Cßp cßa Nasser, và sau này cßa Anwar el Sadat, chß trßng nhß tinh thßn đßc lßp qußc gia và xây đßng đßt nßc theo hßng xã hßi chß nghĩa (socialism). Tuy gißi i truyßn thông Tây Phßng đã mßt thßi thßng chßp cho Nasser và Sadat cái mũ “Cßng sßn”, và Ai Cßp đã có nhßng lúc nhßn đßc cß vißn trß vũ khí và tài chßnh lßn cßa Liên Xô, nhßng trên thßc tß các chính phß Ai Cßp thßi đó lßi đß cao truyßn thßng Hßi Giáo và chßng lßi vßn đß đßu tranh giai cßp cßa hßc thuyßt Cßng Sßn. Trong bài dißn văn đßc hßi tháng 10/1972 Anwar el-Sadat đã nêu lên khßu hißu: Tß Do-Xß hßi Chß nghĩa- Thßng Nhßt (Freedom, Socialism and

Unity)[1], trong đó Sadat nh n m nh đ n s đ c l p, truy n th ng h u th n và ch tr ng xây đ ng Ai c p theo m t ch đ th quy n (secular government), th c hi n x h i ch nghĩa theo h ng hoà gi i các mâu thu n giai c p, đ ng th i nêu lên m c tiêu th ng nh t kh i Arab.

Vào giai đ o n đ u, H th ng Arab thu hút đ c s h ng ng c a đông đ o kh i Arab, lý do là vì đ u tích c a ch nghĩa th c dân v i s th ng tr c a Anh-Pháp i trong Vùng còn m i m quá. H n n a ngay sau đó, năm 1956, v i c Anh-Pháp và Do Thái liên minh t n công Ai C p vì v qu c h u hoá kênh đào Suez, đã khi n cho uy tín c a Nasser, và do đó c a H th ng, lên cao. Cu c t n công đó c ng c ni m tin c a kh i dân Arabs r ng Do Thái là đ n ti n tiêu c a Tây Ph ng i Trung Đông v i m c tiêu đánh phá, gây chia r và làm suy y u kh i Arabs đ chi m đ o t tài nguyên đ u ho c a dân trong Vùng.

Phía H th ng Trung Đông n m đ i s lãnh đ o c a M . Trong giai đ o n đ u, tuy h th ng này có u th g n nh tuy t đ i v quân s và kinh t , i không thâm đ t đ c nh ng thành qu chính tr mong mu n. Tuy b ngoài M công khai ph n đ i và bu c Anh-Pháp-Do Thái ph i ng ng v i c tái chi m kênh Suez, nh ng đi u đó không đ khi n đ lu n c a dân trong Vùng tin r ng M s không n i gót Tây Ph ng đ ti p t c kh ng ch ngu n tài nguyên đ u h a cho quy n l i v k c a mình.

Nh ng r i giai đ o n đ u qua đi, H th ng Arab, do Ai C p lãnh đ o, ngày càng tr nên y u th , b tan v đ n và cu i cùng hoàn toàn b lo i, nh ng ch cho s toàn th ng c a H th ng TĐ do M đ ng đ u. S ki n đánh đ u cho b c cáo chung c a H th ng Arab là v i c TT Ai C p Anwar El Sadat đã đ n Camp David c a M đ ký Hi p Đ nh Hoà bình v i Th t ng Do Thái Menachem Begin năm 1978 (Camp David Accords). Hi p c Hoà bình David là m t b c ngo t quan tr ng trong chính sách đ i ngo i c a Ai C p; m t s quay ngo t 180 đ trong thái đ đ i v i Do Thái, và đ i v i M . Chính ph Ai C p t đó đã hoàn toàn t b thái đ ch ng Do Thái và l p tr ng Không Liên K t, ngã h n v phía M và đ ng minh. S thay đ i đó g p ph i ph n ng mãnh li t c a đ lu n Arabs trong Vùng, h cho r ng chính ph Ai C p đã chà đ p lên nguy n v ng c a h và ph n b i lý t ng th ng nh t Arabs. Đ nh cao c a ph n ng đó là v i c Sadat b ám sát năm 1981.

Th t ra thì các lãnh t Ai C p đã không còn l a ch n nào khác. Liên Xô đã không đ giàu m nh đ c nh tranh v i M trong v i c giúp Ai C p thành đ t các m c tiêu chi n l c c a mình. V m t quân s , quân vi n c a Liên Xô không nhi u, kém c l ng l n ph m ch t, đã không giúp quân đ i Ai C p, tuy quân s đông h n, có th tr nên đ ng cân đ ng l ng v i quân đ i Do Thái. L ng vi n tr kinh t c a Liên Xô là không đáng k so v i m c vi n tr c a M dành cho các qu c gia khác trong Vùng. Trong khi đó Ai C p l i là qu c gia ph i nh p c ng lúa mì v i s l ng l n t M . Đi u quan tr ng h n h t là Ai C p, do vai trò quan tr ng c a H i giáo trong x

hội, không thể nào tiếp tục hợp lâu dài với xã hội vô thần của Liên Xô và hòa nhập vào quần thể của khối Cộng Sản đông c. Một quan hệ Liên Xô-Ai Cập, vì vậy, chỉ có tính chất chi phối thụ động mà không được xây dựng trên nền tảng của một chi phối lâu dài. Cuối cùng rồi Nasser đã phải trục xuất các nhân viên Liên Xô về nước.

Mặt khác, nhu cầu thực tế của người Arab tuy cao, nhưng nếu bị của Khối Ảrập không đoàn kết, lòng yêu của mỗi nước riêng rẽ bị đẩy vào tình trạng khai thác bóc lột sâu sắc chia rẽ; trong khi đó Ai Cập cũng có những tính toán riêng cho quyền lợi của mình và của chế độ. Khi bị buộc phải lựa chọn giữa một bên là quyền lợi quốc gia và chế độ với bên kia là lý tưởng thực tế của người Arab, giới lãnh đạo Ai Cập đã đành phải chọn đi theo thực tế. Anwar El Sadat đã phải tìm cách với thực tế của người Arab, quay về lo cho chính Ai Cập của mình. Để làm vậy, Sadat chỉ còn một lựa chọn; đó là thay thế vai trò của Mặt Trận Trung Đông, hòa hiếu với Do Thái, để nhận được viện trợ của quân sự kinh tế từ Mỹ-Tây Phương nhằm xây dựng quân đội, củng cố chế độ và phát triển đất nước. Hơn nữa, việc hòa hiếu với Do Thái sẽ giúp Ai Cập giảm được một lượng ngân sách chi phí quốc phòng để dồn vào việc phát triển kinh tế sau này.

Nhìn từ phía khác, việc Ai Cập thay đổi lập trường đối ngoại và việc ký kết Hiệp ước Hoà bình Camp David với Do Thái là một thành công lớn lao trong chính sách đối ngoại của Mặt Trận Trung Đông. Đó là kết quả của nhiều thập niên xây dựng nhuần nhuyễn của “cây gậy” lớn “cà rốt” để phân hoá khối Arab, phá vỡ Liên Minh Arab, củng cố thế đứng cho Do Thái, duy trì được sự khống chế Trung Đông, loại trừ hoàn toàn những của Liên Xô ra khỏi vùng có tranh chấp đang đau hoạn nạn nhất thế giới, và từ đó giữ vững được thế bá chủ thế giới của mình.

Kể từ đó, chính sách căn bản của Mặt trận với Ai Cập là hỗ trợ cho một chế độ do quân đội nắm quyền và tìm cách loại trừ dần những của các lực lượng thực quyền Hồi giáo khác, như lực lượng Muslim Brotherhood; một tổ chức để cao với tinh thần quốc gia với tinh thần Hồi giáo, để tiếp tục tâm huyết để của mình vào các công tác tôn giáo và từ thiện xã hội. Mặt khác, việc quân đội nắm quyền là một thực trạng phải bị các quốc gia kém phát triển tại Á-Phi, nơi mà song song với nền kinh tế chậm tiến là sự kém phát triển của các định chế xã hội cần thiết cho sự hình thành các lực lượng chính trị dân sự và chính đảng vững mạnh. Một hậu quả của thực trạng đó là đa số quân đội của các quốc gia Á-Phi này đều thu nhập vào vũ khí và quân viện của Tây Phương, đứng đầu là Mỹ. Nói cách khác, Mặt có thể dễ dàng, qua quân viện, gây ảnh hưởng sâu sắc đến chính tình của các quốc gia. Đối với Ai Cập, một viện trợ quân sự trung bình hàng năm của Mỹ, trong gần 3 thập niên qua, là chừng 1.3 tỷ dollars/ năm. Từ đó đến nay, đã gần 30 năm qua, các chính phủ Mỹ liên tục ủng hộ cho chế độ quân đội của m quyền của Hosni Mubarak. Ngoài quân đội, Mubarak đã sử dụng một mạng lưới của nh sát rình rập gần cả triệu nhân viên chìm nổi để cai trị. Một đội lập chính trị để bù đắp cho sự thiếu hụt của Ai Cập không gì hơn là một loại “gia nô” của chính phủ. Ai Cập của Mubarak đã cùng với Do Thái, Saudi Arabia trở nên ba trụ cột quan trọng giúp duy trì và bảo vệ quyền lợi của Mặt Trận Trung Đông. Điều đáng chú ý ở đây là trong 3 quốc gia đó, thì ngoài Israel Do Thái ra, Saudi

Arabia và Ai Cập là hai quốc gia, một thế lực quy và một thế lực, có chỗ để tài và thành tích không mấy t đ p v Nhân Quy và Dân Ch, đ n đ thua kém nh u so v i m t qu c gia khác trong Vùng, v n luôn b gi i truy n thông M c công kích, là Iran.

KHÍA C NH KINH T

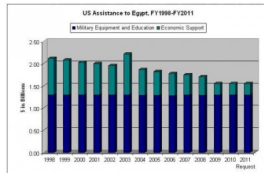
Ngày t cu i th k 19, đ u th k 20 n n kinh t Ai C p đã ch u s kh ng ch m nh m c a h th ng tài chánh-ngân hàng Âu Châu, đ ng đ u là Anh Qu c. Gi i c m quy n Ai C p lúc đ u đã c g ng t n đ ng u th nông nghi p c a l u v c sông Nile đ làm n n t ng cho s phát tri n k ngh . Nh ng r i vì thi u c v n l n k thu t, Ai C p đã ph i vay v n c a Tây Ph ng. T đó h th ng tài chánh-ngân hàng Anh xâm nh p và đ n đ n n m quy n kh ng ch kinh t c a Ai C p. Ngay c c ph n c a chính ph Ai C p đ i v i kinh Suez cũng đã ph i bán l i cho Tây Ph ng đ th ch p các món n tài chánh kh ng l . (Th i đó, kinh Suez tuy n m trên lãnh th c a Ai C p, nh ng quy n qu n tr l i thu c m t công ty c a Anh-Pháp và chính ph Ai C p ch s h u m t s c ph n trong công ty đó. Mãi đ n năm 1956 Nasser m i quy t đ nh qu c h u hóa kinh này và vì v y đã g p ph i ph n ng quân s m nh m c a Anh-Pháp).

T năm 1952 tr đi, khi nhóm Sĩ Quan T Do (Free Officers Group) c a Nasser l t đ v ng quy n thân Anh Qu c r i lên c m quy n, Ai C p đi theo h ng kinh t ho ch đ nh c ng r n c a mô hình xã h i ch ngh i. Đ ng l i kinh t đó, c ng thêm v i áp l c phong to c a h th ng Trung Đông, nh trình bày p ph n tr c, đã đ n đ a Ai C p vào l c h u và b t c.

S chuy n h ng m nh m trong chính sách đ i ngo i t nh ng năm 1972 tr đi, xa lánh Liên Xô, b t tay v i M , và ký hi p c hoà bình v i Do Thái năm 1978, m ra con đ ng m i cho s phát tri n kinh t c a Ai C p. V n đ u t và k thu t Tây Ph ng tu n vào ào t đã làm thay đ i h n di n m o c a n n kinh t . Nhìn chung m c s ng c a xã h i đ c c i thi n nh u v m i m t. Thành qu đó c ng c uy tín c a ch đ do quân đ i c m quy n. Vai trò và uy tín c a quân đ i t đó ngày càng gia tăng.

M c đ u v y, n n kinh t Ai C p đã không phát tri n đúng m c nh mong đ i. Nh ng nh c đ i m chí t do s c ng h ng c a ch đ đ c tài, trong đó quân đ i n m quy n, và di s n c a n n kinh t ho ch đ nh b t đ u b c l m nh m vào đ u th p niên 1990s. T n n tham nh ng h i l lan tràn và ngày càng tr m tr ng; b máy hành chánh ngày càng tr nên quan liêu và kém hi u năng, gây tiêu hao n ng n cho ti m l c kinh t . H th ng công ty qu c doanh ng n h t ph n l n ngân sách đ u t c a chính ph nh ng l i thua l n ng n làm gia tăng khi m h t ngân sách và n n c ngoài. Nh ng năm 1990-1995 t ng GDP ch gia tăng 1.6%; trong khi

mức gia tăng dân số lên đến 2.4%.[2] Mức thất nghiệp cao, trung bình 9-10%. Bớt công xã hội lan tràn; số chênh lệch giữa giàu-nghèo và giữa nông thôn-thành thị tăng cao. Với tình dân số gần 83 triệu người, Ai Cập hiện có tổng GDP chỉ 188 tỷ dollars, nhưng tổng số người ngoài lên đến gần 35 tỷ. Số phân phối lợi ích trong xã hội quá bất công; gần 40% dân số sống với mức thu nhập chỉ 2 dollars/ngày!



nh: Reuters

Trong khi đó, vì nền kinh tế của Mỹ cuối thập niên 1990 lợi bất đũa giảm dần, mức dù mức viện trợ quân sự thì hầu như không thay đổi từ đó cho đến nay, trung bình là 1.3 tỷ dollars. Ngoại lệ đáng kể là vào năm 2003 lúc mức viện trợ kinh tế của Mỹ cho Ai Cập lên đến gần 1 tỷ, nhưng năm sau đó giảm đi nhiều và cho đến năm 2010 chỉ còn chỉ 200 triệu dollars/năm.[3]

Ngoài số giảm sút viện trợ kinh tế của Mỹ, áp lực của sự toàn cầu hoá kinh tế thông qua các tổ chức quốc tế như IMF, World Bank và WTO, ngày càng gia tăng đã buộc chính phủ của Hosni Mubarak, kể từ năm 1991 phải đưa ra chính sách cải cách kinh tế để thích nghi. Để thích nghi với cách này không gì khác hơn ngoài việc mở cửa thị trường do các tổ chức quốc tế đó đưa ra cho các nước đang phát triển: Cắt giảm chi tiêu công ích của chính phủ; thu hẹp và giảm thiểu các cơ sở quốc doanh; gia tăng việc tư nhân hoá doanh nghiệp, đặc biệt là tư nhân hoá tài chính-ngân hàng; pháp chế hoá hoạt động kinh tế; giảm thiểu tài trợ công; v.v...

Nhưng chính sách cải cách gặp phải trở ngại lớn; đó là quán tính của hệ thống quốc doanh xã hội chủ nghĩa trước đây và sự chống đối, tuy ngầm ngầm, nhưng mạnh mẽ của quân đội. Suốt nhiều thập niên trước đó và cho đến nay, với vai trò cầm quyền, quân đội Ai Cập đã đóng vai trò vô song được quy định rõ ràng, không chỉ về chính trị mà, quan trọng hơn, cả về kinh tế. Các đặc quyền này đã biến quân đội trở thành một giai cấp mới trong xã hội, và giai cấp đó không dễ dàng gì mất sự hỗ trợ chi tiêu chủ yếu từ ngân sách quốc gia. Một chi tiết bên lề, nhưng đáng chú ý và đặc biệt liên quan đến những biến động hiện nay; đó là chính sách cải cách kinh tế lợi do chính con trai của Mubarak cầm đầu thực hiện. Chi tiết này góp phần không nhỏ vào phần suy giảm của giai cấp quân nhân cầm quyền

đi và vì cách kinh tế, và dù đến với Mubarak không còn được quân đội ủng hộ, phải ra đi.

Ngoài ra một thế lực khác, cũng thu được lãnh vực kinh tế, có vai trò không nhỏ trong những biến động Ai Cập; đó là sự gia tăng giá cả lương thực. Từ năm 2008 đến nay, giá lương thực và thực phẩm gia tăng đột ngột và lên rất cao tại hầu hết các quốc gia trên thế giới, và đặc biệt nghiêm trọng tại Trung Đông và Tây Phi. Nguyên nhân là do sự sụt giảm sản lượng của một số nông sản chính yếu như ngũ cốc gia sản xuất lương thực lớn như Mỹ và Canada, trong khi dân số toàn thế giới gia tăng nhanh, do thiên tai như hạn hán, và kể đến là do giá xăng dầu tăng cao. Theo PBS thì Chủ tịch World Bank, ông Robert Zoellick, cho biết rằng vì giá lương thực gia tăng sẽ đẩy thêm 44 triệu người vào cảnh đói cùng, và từ đó gây ra biến loạn, tại các quốc gia như Ai Cập, Algeria, Tunisie và Yemen.[4]

Cũng theo ông Zoellick thì đây là lần tăng giá lương thực cao nhất trong hơn 20 năm qua, và nhiều chục triệu gia đình sẽ phải chi phí hơn 50% lợi tức của mình cho phần lương thực. Riêng Ai Cập thì với mức lương thực lại còn trầm trọng hơn, mức gia tăng giá cả trung bình chỉ từ năm nay đã lên đến 20%, nhiều loại lương thực tăng đến 35%. Trong khi đó thì có đến hơn 40% dân chúng có thu nhập dưới 2 dollars/ngày và số người này sẽ phải chi gần hết lợi tức của mình cho phần lương thực mà vẫn không đủ ăn. Đáng ngại hơn nữa là giá cả lương thực vẫn còn tiếp tục gia tăng. Người Việt chúng ta có thành ngữ: “đói khát, lo ăn”; đói và lo ăn luôn đi liền với nhau. Tình hình kinh tế tại đây chính là nguyên nhân gây ra các biến động hiện nay ở Ai Cập.

BỐI CẢNH CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ TRONG KHU VỰC.

Sau khi Chiến Tranh Lạnh kết thúc, nhiều người đã tưởng rằng thế giới sẽ bước vào một giai đoạn yên bình và hoà bình lâu dài, trong một trật tự Thế Giới Mới, như cách gọi của cựu TT Bush senior, hay như giáo sư tiến sĩ Francis Fukuyama đã viết, vào năm 1992, trong quyển sách nổi tiếng *The End of History and the Last Man*, rằng sự chấm dứt của Chiến Tranh Lạnh có nghĩa rằng lịch sử-hiện tại theo nghĩa là sự tiến hoá của nhân loại trên bình diện đấu tranh ý thức hệ - đã đến hồi kết thúc và từ đó dân chúng của phương Tây sẽ được phổ quát hoá như là hình thái chính quyền cuối cùng của loài người. (Ông viết nguyên văn: “What we may be witnessing is not just the end of the Cold War, or the passing of a particular period of postwar history, but the end of history as such... That is, the end point of mankind’s ideological evolution and the universalization of Western liberal democracy as the final form of human government”).

Tình trạng hưng phấn (euphoria) của cựu Fukuyama khi nói “sự kết thúc” khiến nhiều người không cảm thấy

bß thuyßt phßc. Chß sau đó mßt năm, mßt đßng nghißp cßa Fukuyama ß Havard, ông Samuel P. Huntington, đã bày tß quan đßm trái ngß cßa mình trong quyßn sách bán rßt chßy The Clash of Civilizations and the Remaking World Order, trong đó Huntington cho rßng sß hßi cßa Fukuyama là không phù hßp vßi thßc tß và gây ra ßo tßng vß sß hoà hßp (an illusion of harmony) cßa nhân loßi. Thßc tß thì, theo Huntington, cß sau khi mßt cußc chißn lßn kéo dài và đßm máu kßt thúc, ngßi ta đßu luôn có khuynh hßng vui mßng và mong đßi mßt nßn hoà bình trong mßt trßt tß vßnh cßu và phß quát; ngßi ta đã tßng gßi Thß Chißn Thß Nhßt là “war to end wars”, rßi Roosevelt, sau Đß Nhß TC cũng đã rßt hân hoan nói vß “a universal organization of peace-loving Nations” vßi mßt “permanent structure of peace”; nhßng rßi Chißn Tranh Lßn hßi xßy ra; và chß vài năm sau Chißn Tranh Lßn, nhân loßi lßi đßc nghe nói vß “ethnic cleansing” ß Nam Tß, rßi chißn tranh ß Bosnia và Kosovo!

Tißp đßn là vß 9/11; bißn cß đã đßt nßc Mß trßc mßt cußc chißn hoàn toàn mßi, trßc đßi thß mßi, vßi hình thái chißn tranh mßi, khác hßn nhßng cußc chißn trßc kia; đòi hßi nhßng phßng lßc mßi hßn, bao trùm lên tßt cß các mßt trßn quân sß, chính trß, kinh tß và văn hoá. Cußc tßn công làm thißt mßng gßn 3000 công dân Mß, ngay tßi thành phß lßn nhßt và cß vào Bß Qußc Phòng cßa Hoa kß, là mßt sß kißn không tißn khoáng hßu, gây tßn thßt không chß vß nhân mßng và vßt chßt mà còn cß vß tâm lý và chính trß cho nßc Mß, vì đó là lßn đßu tiên mßt nßc Mß đßc che chßn bßi hai đßi đßng, đã bß tßn công ngay vào nßi đß. Vß nhißu mßt, vß 9/11 còn hßn cß cußc tßn công Trßn Châu Cßng cßa Nhßt trßc đßy. Vì New York và Ngũ Giác Đài rõ ràng là quan trßng hßn Trßn Châu Cßng, và Nhßt là mßt đßi cßng mà sß xung đßt vßi Mß, vào thßi gian 1941, là không tránh khßi; trong khi đó Al-Qaeda, kß chß mßu cßa vß 9/11, chß là mßt tß chßc phi qußc gia và phân tán. Mßt khác, vißc bßt thßn tßn công cßa Nhßt so ra đß thßc hißn hßn. Đß thßc hißn thành công vß 9/11, Al-Qaeda đã phßi dàn đßng mßt kß hoßch hßt sßc tinh vi; tß vißc chßn lßa và hußn luyßn nhân sß; đßn vißc tß chßc bßo mßt, vßn đß xâm nhßp, vßn đß thu thßp tình báo và chßng tình báo đß qua mßt không chß CIA, FBI mà cß các cß quan tình báo đßng minh cßa Mß; vßn đß chßn lßa mßc tiêu, chßn lßa phßng tißn và thßi đßm; vßn đß phßi hßp gißa các nhóm hoßt đßng; vßn đß yßm trß, v.v...Nßi mßt vißc tuyßn chßn nhân sß không thôi cũng đß đß khißn Al-Qaeda trß thành mßt đßi thß đáng sß: 19 tên khßng bß, đã chßt theo 4 chißc phi cß trong vß tßn công đã phßi hßi đß nhßng đòi hßi khó khăn: thông thßo Anh ngß, có hßc vßn căn bßn vßng vàng đß đß hßc sß đßng đßc phi cß thßng mßi tßi tßn, thß lßc tßt, thông minh, phßn ßng bßn nhßy và quan trßng nhßt là chßp nhßn chßu chßt. Nhßng tên khßng bß y hßn hßn các cßm tß quân thông thßng ß chß là hß hành sß vßi quyßt đßnh chßt trong sß tßn hßt và sáng sußt nhßt đß lái cho đßc máy bay vào mßc tiêu vßi mßc sát hßi đßi phßng tßi đß. Nßu gßc bß vßn đß đßo lý qua mßt bên thì so ra Kinh Kha qua sông Dßch ngày xßa cũng không bßng, vì Kinh Kha đã, vì sß thißu đßm tßn hßc cßa ngßi đßng sß, chém trßt Tßn Thuß Hoàng; còn nhßng tên khßng bß 9/11 đã đánh chính xác vào mßc tiêu đß đßnh, ngoßi trß chißc thß tß đßnh chuyßn đßng bay vß White House hoßc Capitol đã bß hành khách can thißp nßn thßt bßi, không bay đßc vào mßc tiêu.

Cũng có dß lußn, sau 9/11, không xem trßng khß năng cßa Al-Qaeda đßn nhß vßy, mà cho rßng sß đß cußc tßn công thßc hißn đßc là vì chßng qua các cß quan tình báo Mß, do ßnh hßng cßa

nhóm neo-conservatives, đã cố tình làm ngơ cho bên khủng bố tiến hành 9/11 để có cơ sở lý luận để chi phối công toàn diện vào Hồi Giáo. Đồ luận đó thường được gán cho tên gọi là (Thuyết Âm mưu) Conspiracy theory[5], được một nhân vật tiến bộ nổi tiếng là Jesse Ventura đưa ra. Thuyết Âm mưu về 9/11, tuy gây xôn xao, nhưng không đáng để chúng ta suy nghĩ phức tạp nên đừng đi vào quên lãng. Hơn nữa, Thuyết Âm mưu đúng hay không, không quan trọng, vì dù sao 9/11 cũng đã gây nên nhiều biến chuyển lớn trên thế giới này.

Trên bình diện quốc tế, về 9/11 khiến chính phủ Mỹ có những thay đổi chiến lược rất quan trọng trên bàn cờ quốc tế, được biết là ở Trung Đông. Trước hết, để tiến hành tấn công Afghanistan, Mỹ đã phải thay đổi thái độ đối với Nga, vì Mỹ cần Nga giúp hai điều quan trọng: một là mở ra các phi trường ở Trung Á để chuyển quân và để máy bay qua không phận của Nga để vào vùng đó; hai là tin tức tình báo về Liên Minh Phòng Ngự Bắc Afghanistan là lực lượng cho đến lúc đó còn giữ quan hệ với Nga. Vì Afghanistan nằm sâu trong nội địa, hải cảng gần nhất là Karachi, của Pakistan, nằm trên biển Ả Rập, cũng cách xa đến 400 miles. Các pháo đài bay chiến lược B52 có thể bay thẳng đến Afghanistan từ Anh quốc hoặc từ căn cứ Diego Garcia, nhưng các máy bay chiến thuật và trực thăng để quân thì lại cần những căn cứ gần hơn. Và những căn cứ gần hơn đó lại ở Trung Á thuộc vùng ảnh hưởng của Nga. Để lợi cho Mỹ thì không qua trung gian của Georgia để tiếp trợ vũ khí nữa cho Chechnya trong việc đòi ly khai khỏi Nga. Về sau này Mỹ cũng đành phải làm ngơ cho Nga “đắp” Georgia từ biển vào năm 2008 vì cái tội dám đưa vào Mỹ để chúng lợi dụng như một lâu đài của Nga.

Ngoài ra, Mỹ cũng hoà hoãn hơn đối với Iran để được sự ủng hộ của nước này và thu thập tin tức tình báo của và Afghanistan, vì Iran vẫn còn có quan hệ rất chặt chẽ đối với một bộ phận không nhỏ những người theo học phái Shiite ở Afghanistan và cả với vài thành phần khác trong Liên Minh Bắc Phòng Ngự mà Mỹ đang muốn hợp tác với trong chiến dịch tấn công Afghanistan.

Một sự thay đổi khác rất quan trọng trong chính sách đối ngoại của Mỹ gây ra do về 9/11 là mối quan hệ đối với vùng trung quốc Saudi Arabia, và điều này như một thách thức. Ở đây sự thay đổi lợi ích thật sự rất tinh vi nên ít được biết đến. Chính sách đối với Saudi Arabia thay đổi đến gần như chỉ vì mối quan hệ một thời gian giữa Vĩ Ngộ quốc và Al-Qaeda. Về nhân sự thì 15 trong số 19 tên khủng bố 9/11 là người của Saudi Arabia, chắc hẳn ngay Osama Bin Laden cũng là người Saudi đã từng có mối liên lạc thân cận với hoàng tộc. Những điều quan trọng hơn là hầu hết các nguồn tài chánh cung cấp cho Al-Qaeda đều đến từ Saudi Arabia. Một sự việc đáng chú ý khác là trước biến cố 9/11 chúng ta thấy ông hoàng Turki al Faisal, người chủ huy động quan tình báo của Vĩ Ngộ quốc, từng có những tác động với CIA, để tăng cường cách thức. Về cách thức này đã khiến cho việc điều tra về sau của chính phủ Mỹ về mối liên hệ của Al-Qaeda ở Saudi Arabia đi vào ngõ cụt. Ngoài ra, khác với sự hợp tác nhiệt tình trước kia của vùng trung quốc Saudi với chính phủ Mỹ trong việc giúp Mujahideen (phần lớn về sau trở nên thành viên nòng cốt của Al-Qaeda) ở Afghanistan chống lại Liên Xô hồi thập niên 1980s, trong về 9/11 Vĩ Ngộ quốc lại có một thái độ, không tích cực cùng tác động trong việc truy lùng Al-Qaeda, bất chấp yêu cầu nhiều của chính

phá Má.

Mác dáu váy, chính phá Má cáa TT Bush đã không gây chián vái Saudi Arabia, vì điáu đó không giúp đát đác mác đích chián lác trong cuác chián cháng Al-Qaeda. Saudi Arabia là thánh đáa cáa toàn thá Hái Giáo trên thá giái. Tán công trác tiáp vào đó là đáng nghĩa vái viác chính thác gây ra mát cuác thánh chián vái hán 1 tátín đá Hái Giáo, và đó là cái báy mà Al-Qaeda mong muán cho Má rái vào khi khiáu khích Má báng vá 9/11. Đái sách tái iáu cáa chính phá Má là làm thá nào đá hoác váng triáu Saudi phái tá nguyán háp tác vái Má cháng lái Al-Qaeda, hoác Saudi Arabia- xét nhá mát chá đáa tài chánh chính yáu cáa Al-Qaeda- phái rái vào kháng hoáng đá rái chuyán bián theo háng Má mong muán mà không cán trác tiáp đá quân vào. Đá thác hián đái sách đó, Má chán viác tán công Iraq.

Chán láa viác tán công Iraq đá giái bài toán Saudi Arabia trong cuác chián cháng Al-Qaeda, đáng thái ván duy trì đác sá kháng chá nguán dáu háa Trung Đông, là mát nác cá rát cao và bí hiám cáa giái lãnh đáo Má. Nác cá này, đác phái háp khéo léo vái mát sá nháng hoát đáng khác, sá góp phán táo ra bái cánh cho nháng bián cá hián nay á Tunisia, Ai Cáp, Bahrain, và Lybia.

Saudi Arabia là váng quác, tuy có đián tích ráng đán 900,000 dám vuáng, nháng dân sá ít chá khoáng gán 26 triáu ngáoi, đa sá theo há phái Sunni-Wahabi, mát há phái Hái giáo rát các đán. Cho đán đáu thá ká 20, Saudi Arabia ván còn là mát xã hái bá tác, phân hoá và lác háu. Náu không nhá váa dáu lán nhát thá giái, vái sán láng cháng 8 triáu tán, thu gán náa tá dollars/ ngày thì có lá không máy ai biát đán vùng đát khô cán vái đám dân tàn báo và hiáu chián này. Abdul Aziz Ibn Saud là vá vua tháng nhát đác các bá lác cát cá lái thành váng quác mang tên chính thác là United Kingdom of Saudi Arabia. Ibn Saud là mát ngáoi nái tiáng hung tàn và nhiáu vá (hán 100 bà vá, 45 con trai và 125 con gái!)[6], đã xá dáng tián thu đác tá dáu hoá và niám tin tôn giáo đá cáng cá cho đác quyán cai trị cáa bá lác Saud cáa Ông. Cũng nhá dáu hoá mà Saudi Arabia, ká tá tháp niên 1930 trá đi đác sá che chá hát lòng cáa siêu cáng sá mát thá giái. Biáu hián cáa sá báo vá yá ván còn mái: khi Saddam Hussein tán công Kuwait năm 1991, Má đã vái vàng đáp lái yáu cáu cáa Saudi đáa quân qua ngán chán và đánh tan quân Iraq.



nh: Getty

Do vị trí địa lý của mình, Saudi Arabia luôn bị uy hiếp từ Do Thái, Iraq và Iran. Điều thế sinh ra là Iran vì khác biệt về chính trị và tôn giáo. Từ lâu Iraq, một quốc gia trên biên giới hai phái Sunni và Shiite, nằm ở vị trí trung tâm, trở thành một trái bom an toàn, che chắn cho Arab Saudi khỏi sự uy hiếp trực tiếp của Iran.

Vị thế của Iraq thì đó là một lãnh thổ trung tâm nằm giữa 6 quốc gia khác nhau, rất khó phòng thủ. Những quốc gia nằm xung quanh Iraq thì có thể một lúc uy hiếp nhau lẫn nhau chung quanh: Kuwait, Saudi, Iran, Jordan, Turkey, và Syria. Sự hiện diện của Mỹ ở Iraq, như vậy, không những chỉ làm mất mối xích quan trọng của khu vực Arab, mà còn uy hiếp cả Saudi Arabia, Syria, và Iran nữa. Trong khi đó một Iraq không còn Saddam Hussein và do đó người Shiite chiếm quyền thì lại khiêu khích hàng loạt quốc gia Iran, theo phái Shiite, gia tăng và áp lực lên Saudi Arabia ngày càng hơn. Đó là chưa kể việc làm cho Iraq suy yếu đến mức không thể đứng vững trên thế trường quốc tế, từ đó có thể tạo nên một áp lực kinh tế ngày càng lên Saudi Arabia là quốc gia chủ sở hữu dầu mỏ. Điều đó thúc đẩy áp lực như vậy, việc tăng cường Saudi bắt đầu trở về sự lựa chọn: hoặc chấp nhận nguy cơ đối kháng chính trị trong nội bộ để chống lại Al-Qaeda, hoặc đổ bộ; hoặc tiếp tục như hiện nay để tránh xung đột nội bộ thì lại không đổ bộ để che chắn cho sự uy hiếp của liên minh Shiite Iraq-Iran.

Đến đây một câu hỏi về những điều nêu ra là tại sao Mỹ, năm 1991, không nhân đà chiến thắng của chiến dịch Desert Storm, tiến vào Baghdad, chiếm luôn Iraq, mà phải đợi đến năm 2003. Câu trả lời nằm trong việc áp dụng nguyên tắc của điểm cân bằng quyền lực thế giới siêu cường (hay đế quốc) sẽ đứng để giữ các nước nhỏ yếu hơn trong thế kìm kẹp lẫn nhau nhằm duy trì sự ổn định trong một khu vực mà không cần trực tiếp can thiệp. Năm 1991, Saudi Arabia vẫn còn được Mỹ xem là đồng minh của đồng minh của nó, vì vậy Mỹ vẫn muốn Iraq của Saddam đứng vững để cân bằng với Iran và che chắn cho Saudi. Đến năm 2001 trở đi thì tình hình lại khác, với những yếu tố mới phát sinh. Yếu tố đầu tiên là Al-Qaeda trở thành kẻ thù chiến lược của Saudi Arabia, do thế chế không hợp tác chống Al-Qaeda, không còn là đồng minh chiến lược nữa, vì vậy không đáng được Mỹ đổ bộ mà trái lại cần phải bắt đầu chống lại. Trong khi đó thì Iran, do theo phái Shiite, là kẻ đối địch của Al-Qaeda, nghĩa là có khả năng sẽ là đồng minh của Mỹ chống lại thế chế của Iran đó. Nói cách khác là Mỹ, sau 9/11, tìm cách thay đổi thế cân bằng của hai phái Hồi Giáo Sunni và Shiite ở Trung Đông, rồi lại đứng sau mâu thuẫn của hai bên cho mục đích tiêu diệt kẻ thù chính là Al-Qaeda.

Vậy việc xâm chiếm Iraq của Mỹ tháng 3/2003 là một nước cờ hay. Những chướng ngại. Mỹ còn

m t m t tr n khác, ph i h p v i vi c xâm chi m Iraq, trong chi n l c ch ng Al-Qaeda. M t tr n đó mang m t danh x ng r t hi n lành; đó là Greater Middle East Project, hay sau này đ c s a l i là New Middle East Project. Đây m i là ngu n chính sách n i khai sinh ra nh ng bi n đ ng v a qua t i Tunisia, r i t i Ai C p, Bahrain, Lybia hi n nay, và có l s c còn nhi u n i khác ở Trung Đông.

Có th nói r ng Greater Middle East, hay New Middle East Project, là chi n l c thu c lãnh v c văn hoá, chính tr và kinh t c a cu c chi n nh m vào n n t ng xã h i và c c u chính quy n c a nh ng qu c gia có, ho c có th có, g c r c a Al-Qaeda. Ýni m căn b n, nhìn t b ngoài và m t cách chính th c, c a chi n l c này r t đ n gi n: xi n d ng Dân Ch và T Do đ đ y l i s đ c đoán, thù h n và b o đ ng v n là nh ng tính ch t g n li n v i các t ch c cu ng tín. TT Bush, trong m t bài di n văn đ c t i National Endowment for Democracy vào h i tháng 11/2003, đã nói r ng: “As long as the Middle East remains a place where freedom does not flourish, it will remain a place of stagnation, resentment, and violence ready for export.[7] Đó là nh n đ nh, tuy nghe đ n s , nh ng kh i mào cho m t k ho ch l n lao và bao quát h n v sau, n m trong chi n l c chung nh m đ y l i, cô l p nh ng khuynh h ng c c đoan, h tr s l n m nh cho nh ng quan đ i m ôn hoà và trung dung trong các c ng đ ng H i giáo; đ ng th i t o ra m t hình nh m i v n c M đ i v i dân c trong Vùng.

Xu t phát t nh n đ nh v a nói, chính ph Bush đã đ đ u cho nhi u d án nghi n c u v m t chi n l c v n đ ng, c suý dân ch r ng l n tr i dài t Ma-r c t i Afghanistan, bao tr n c vùng Trung Đông (vì v y lúc đ u có tên là Greater Middle East). M t trong nh ng c quan t nhân nh n trách nhi m nghi n c u là RAND, m t think-tank lâu đ i, n i ti ng chuyên v ho ch đ nh chi n l c th gi i. RAND đã đúc k t nghi n c u c a mình thành đ ngh v m t chi n l c ph c t p, d a theo kinh nghi m c a nh ng cu c cách m ng màu đã đi n ra tr c đây ở các n c nh Ukraine, Georgia, Kazakhstan, v.v...v n đ ng ph i h p các h th ng truy n thông, các m ng internet, Facebook, Twitter và các ph ng ti n tin h c t i tân khác nh m vào gi i tr (theo th ng kê có gi i tr trong h ng tu i 15-35 chi m đ n h n 60% dân s trong Vùng), tìm cách huy đ ng kh i l ng đông đ o gi i này t các qu c gia: Algeria, Morocco Lybia, Lebanon, Tunisia, Egypt, Bahrain, Syria, Sudan, Yemen, v.v... vào m t m t tr n chung, r ng kh p, đ ng lên đòi h i cho Dân Ch và T Do. H tr ho c công khai, ho c ng m ng m cho cu c v n đ ng r ng l n đó s là các c quan phi-chính ph (NGOs) nh Human Right First, National Endowment for Democracy, Egyptian Center for Women’s Rights, USAID, International Republican Institute, Freedom House, Open Society Institute, v.v...

Đó là chi n l c chung, riêng trong tr ng h p Ai C p thì, theo giáo s William Engdahl, các c quan NGOs đã tài tr và giúp đ k thu t cho m t phong trào mang tên Egyptian Movement for Change, hay còn g i là Kefaya, do Muslim Brotherhood thành l p kho ng năm 2004. Phong trào này khai thác k thu t tin h c bi n nó thành ph ng ti n n i k t và huy đ ng ch ng 800,000 thành viên tr qua interet, blogs, Facebook, Twitter cho m c tiêu v n đ ng T Do-Dân

Chß, và quan trßng hßn, tß ra thay đßi chß đß hißn thßi[8]. Xin mß ngoßc ß đây là có ngußn tin cho rßng tß nhißu năm rßi, nhân viên Bß Ngoßi Giao Mß đã tißp xúc vßi đßi đßn cßa Muslim Brotherhood, tß chßc Hßi Giáo lâu nay vßn đßc xem là cßc đßan và chßng Tây Phßng, tßng bß Sadat và Mubarak đßan áp khßc lißt.[9] (Đßu này gßi nhß lßi ß Mißn Nam VN trßc đây vào năm 1963, toà Đßi sß Mß ß Sài Gòn cũng bí mßt tißp xúc và bßo vß cho mßt vß lãnh tß tôn giáo đang chßng lßi chính phß lúc đó.)

Mßt đßi mß khác đáng chú ý đßi vßi trßng hßp Ai Cßp; đó là thái đß ôn hoà cßa quân đßi đßi vßi qußn chúng bißu tình; mßt thái đß gây nhißu thßc mßc. Nhß đã trình bày ß trên, tß năm 1952 đßn nay, quân đßi là kßnßm giß chính quyßn ß Ai Cßp, bßn thân Mubarak là mßt sĩ quan cao cßp không quân đi theo nhóm Sĩ quan Tß Do cßa Nasser. Vßy tßi sao trong lúc qußn chúng bißu tình đòi Mubarak tß chßc thì quân đßi lßi tß ra thân thißn vßi dân chúng? Có thß suy đßn đßc câu trß lßi khi nhìn vào cßc cßu vißn trß cßa Mß dành cho Ai Cßp trong sußt mßy chßc năm qua. Trong cßc cßu đó, vißn trß kinh tß ngày càng gißm, nhßng quân vißn không hß thay đßi mßy may. Đß nhßn quân vißn nhß vßy, nhißu thß hß sĩ quan Ai Cßp đã đßc hußn luyßn ß Mß, và sß lßng sĩ quan đßc hußn luyßn ß Mß ngày càng đßng; sß thßm nhßp và tuyßn mß cßa CIA vào hàng ngũ các sĩ quan này chßc chßn là càng sâu và càng nhißu. Cũng do đó thành phßn sĩ quan trß, chßu ßnh hßng cßa Mß sß ngày càng đßng hßn sß sĩ quan già do Anh-Pháp đào tßo trßc đây mà Mubarak là đßi đßn. Nhß vßy có thß xuyên qua thái đß cßa quân đßi đß hißu phßn nào lßp trßng cßa Mß đßi vßi bißn cß. Hoßc Mubarak là cái bung xung đß cho nßi thßng khß cßa đa sß lßp trß và dân nghèo có đßp xß thoát và đßc xoa dßu, đßng thßi đß cho mßi sß đißn ra ăn khßp vßi chißn lßc cß mßi trong toàn vùng; hoßc đã đßn lúc lßp lãnh tß già nua trong quân đßi Ai Cßp trß nên không đßc dßng nßa nên cßn đßc thay thß. Dù thß nào đi nßa thì đám đßng bißu tình, tuy có nguyßn vßng chính đßng, vßn vô tình trß thành phßng tißn cho siêu cßng ß ngoài và tßng lßp thßng trß ß trong xß đßng cho mßt mßc đích đßnh sßn.



ß nh: Getty

Tóm lßi, Ai Cßp trßc sau vßn thußc vß khßi qußc gia thß ba, nghèo và bß các cßng qußc thay nhau chi phßi, trßc đây đã không hoàn toàn làm chß đßc vßn mßnh cßa mình, đßn nay tình hình vßn vßy. Nhìn bß ngoài, vißc đám đßng qußn chúng nßi dßy đòi lßt đß chính phß đß xây đßng Tß Do-Dân Chß là mßt sß kißn cao đßp làm rung đßng mßi tßm lòng yêu chußng công lý-bình đßng ß khßp nßi. Nhßng đó chß là bißu tßng, sß vùng dßy cßa dân chúng trong trßng hßp này, tuy do nhßng đßng cß chính đßng, đã bß chi phßi bßi nhßng yßu tß không mong mußn

c t bên trong l n bên ngoài, nên ch tr thành nh b t n c sôi s c trên m t, b đ y đ a b i nh ng đ ng l c khác n m chìm khu t đ i. Không ai ch i c i v n i th ng kh và lòng khao khát t do-dân ch chính đáng c a dân chúng Ai C p. V n đ là ch n i th ng kh y đã m t m t thì b l i cu n vào trong m t chi n l c qu c t l n c a siêu c ng, và m t kia thì b l i đ ng b i s tham quy n c v c a gi i th ng tr b n x mu n làm m t cu c đ o chánh n i b . Nhi u ng i đã v i g n cho s bi n đ ng Ai C p là m t cu c cách m ng, quên r ng s ra đi c a Mubarak không h t o ra m t đ o l n l n lao nào đ i v i ch đ chính tr hi n có, b i v i quy n l c v n trong tay quân đ i, dù r ng quân đ i đó có h a s thay đ i hi n pháp, gi i tán và b u qu c h i m i trong vòng 6 tháng. Nh ng b ng vào hi n tình kinh t c a Ai C p, vào tình hình hi n nay trong khu v c, và vào v i c quân đ i đã ch bi t s ng l thu c vào ngo i v i n su t 30 năm qua thì li u có tin đ c r ng nh ng h a h n y s đ c th c hi n đúng v i tình th n c a nó? Th t đáng ng ! Có l nhi u l m thì gi i c m quy n m i, do s đ o di n kín đáo đ ng sau, s t ra ít đ c đoán h n nh ng v n đ th y u, m t s nh ng t do và nhân quy n căn b n có l s đ c tôn tr ng h n, cũng có l s có c chính ph dân s n a, mi n sao t t c nh ng thay đ i ít i đó không gây thay đ i b t l i cho nh h ng c a siêu c ng mà l i ph c v đ c cho m c đích chính là tri t tiêu, hay chí ít vô hi u hoá, các khuynh h ng c c đoan, khuyn khích và h tr cho khuynh h ng H i giáo ôn hoà. Nh ng chung quy s không có cái g i là cách m ng (revolution), hi u theo nghĩa là m t s thay đ o l n, thay đ i t n g c r (radical change), và quy n l c qu c gia v n n m trong tay c a gi i th ng tr hi n nay, t c c a quân đ i.

M t khác, bi n c Ai C p ch là m t ph n, nh đã nói, c a m t chi n đ ch r ng l n h n c a siêu c ng đ i v i Trung Đông. Sau Tunisia, đ n Ai C p, và nay thì đang di n ra Bahrain và Lybia. Di n bi n nh v y rõ ràng là r i vào đúng k ho ch v ch ra t nhi u năm v tr c trong Greater (or New) Middle East Project. Bahrain thì sát ngay sau l ng c a Saudi Arabia và nh ng bi n đ ng đó ch c ch n s gây nh ng ch n đ ng l n vào Saudi Arabia. Trong nh ng ngày này gi i truy n thông b t đ u loan tin v s phân r gi a v ng tri u Saudi và chính ph Obama; ngay c còn có tin đ n r ng vua Abdullah, tám m i m y tu i, suýt n a b heart attack. Tr c đó ông vua này đã lên ti ng công kích chính sách c a M đ i v i Mubarak và tuyên b s n sàng giúp Ai C p trám vào l h ng tài chánh n u nh b t th n M c t quân v i n cho n c này[10].

NGHĨ V DÂN CH CHO VI T NAM

H u h t đ lu n c a ng i Vi t đ u liên t ng đ n v n đ Dân Ch cho Vi t Nam khi theo dõi nh ng bi n đ ng v a r i Ai C p. Đó là m t bi u hi n tình c m r t t nhiên, vì ai ai cũng mong c cho Quê h ng có đ c m t ch đ chính tr t t h n, trong đó quy n l c thu c v toàn dân, dân quy n và nhân quy n đ c tôn tr ng, xã h i có văn hoá và công b ng, nhân dân m no và Đ t N c hùng c ng.

Nháng có lß đißu cän thißt đß có mßt sß liên tßng đßng và hßu ích là phßi kißn trßi tìm hißu cän kß và nßm bßt đßng bßn chßt cäa bißn cä cũng nhß cäa mßi quan hß qußc tß tßo nên bßi cä nhß cäa bißn cä đß. Ngß cä lßi, nßu chß đßng lßi bß mßt và chß bßng lòng vßi nhßng gßi hß thßng truyßn thông Anh-Mß: CNN, Foxnews, Bloomberg, MSNBC, Newyork Times, Washington Post, BBC, v.v... mßm cho hßng ngày thì e rßng sß chß thßy hißn tßng mà không đào sâu đßc vào bßn chßt, và vì vßy sß có nhßng liên tßng không mßy thích hßp và kém hßu ích cho vißc vßn đßng Dân Chß cho Quê hßng.

Do lòng khao khát Tß Do-Dân Chß mãnh lßi, lâu nay chúng ta đã cùng nhau đß cßp và hô hào nhißu cho nhßng giá trß cao quý đß: đßn đß mßy chß Dân Chß-Đa Nguyên-Đa Đßng gßn nhß trß thành mßt thß kinh nhßt tßng cäa nhißu ngß i và cäa nhißu cây bút tißng tăm, cä trong Nßc lßn hßi ngoßi. Tißc rßng, hßu nhß đa sß chúng ta chß đßng lßi thßm ngoài cäa nhßng giá trß đß mà chß có nhißu cä gßng đß đi vào sâu hßn, ít nhßt là trên phßng dißn nghß lußn, đß phân tích và tß đß hißu thßu đßng hßn vß chß đß DC, đß có nhßng chußn bß và vßn đßng thích hßp.

Chßng hßn, hßu nhß chß có bao nhiêu thßo lußn nghiêm chßnh và sâu xa vß mßi quan hß gißa Dân Chß và Văn hoá. Các nßi trên thß gißi, mßi quan hß này đã đßc đß cßp đßn rßt nhißu. Mßi dân tßc, mßi qußc gia có mßt nßn văn hoá riêng và chính do mßi tßng quan gißa Dân chß-Văn hoá mà phát sinh nhißu hình thái dân chß khác nhau. Sß hô hào vß dân chß cäa chúng ta lâu nay tßo mßt mßt tßng rßng đßng nhß có mßt giá trß Dân Chß phß quát phù hßp cho mßi ngß i, và tß đß sß có mßt hình thái dân chß chung cho mßi dân tßc trên thß gißi. Thßc tß cho thßy không phßi vßy. Chß cän nhìn lßt qua các chß đß dân chß ở Nhßt, Đài Loan, Nam Hàn và rßi so vßi ở Úc, Tân Tây Lan, Canada, v.v... là sß thßy ngay nhßng khác bißt. Nhßng khác bißt nßy, ngoài nhßng yßu tß khác, quan trßng nhßt vßn là do sß khác nhau vß văn hoá mà ra. Đißm quan trßng ở đây là nßu không hißu sâu sßc đßc mßi tßng quan dân chß-văn hoá thì sß không tìm đßc kißn gißi thích hßp cho sß nghißp xây đßng dân chß sau này. Tißc rßng đây là lãnh vßc nghß lußn cho đßn nay vßn chß đßc sß chú ý đßng mßc cäa các bßc thßc giß.

Mßt đßn chßng khác nßa là vß mßi quan hß gißa dân chß và đßa lý-lßch sß. Nßn dân chß Mß đßt đßn cä thßnh nhß ngày nay ít nhißu cũng nhß vào nhßng yßu đßm vß đßa lý: đßc che chß bßi hai đßi đßng, không phßi chia chung biên gißi với mßt cäng qußc nào, và tài nguyên vô cùng phong phú. Lißu Vißt Nam, ở sát nách Trung Qußc khßng lß và chuyên đoán, có thß xây đßng dân chß yên ở nßnh Đài Loan hay Singapore chẳng? Không nhßng là áp lßc bên ngoài tß Trung Qußc thôi, mà ngay cä tß bên trong; chúng ta chß có không ai không nhß đßn sß khßng chß cäa Hoa kißu Chß lßn đßi vßi kinh tß Sài Gòn và vßa lßa đßng bßng sông Cßu Long trßc đây, và tß đß hß đã nhßng đßn các chính khách Mißn Nam nhß thß nào. Vßy nhßng lâu nay có bao nhiêu ngß i trong chúng ta đi sâu nghiên cßu vß mßi tßng quan vßa nói, quan tâm đßn nhßng nhßng cäa vß trí đßa lý VN trong vißc vßn đßng DC?

Nhiu người bút tiếng tăm cũng không ngừng tiếng Dân Ch-Đa đng. Nhưng với đ tài này cũng vậy, rít ít th y các b c th c g a đ a ra đ c nh ng nghiên c u nghiêm túc v chính đ ng, gi i đáp th a đáng nh ng câu h i, t ng đ n gi n, nh chính đ ng là gì, các đ i u ki n c n thi t nào v c c u kinh t -xã h i ph i có đ khai sinh chính đ ng, và nh ng đ i u ki n y hi n đã ti m tàng VN nh th nào, v.v...? S hi u bi t th c t c a đa s chúng ta v chính đ ng, s hình thành và vai trò c a nó, có ph n h i h t, nhiu ng i ngay c không chú ý phân bi t gi a chính đ ng, t ch c qu n chúng và đoàn th xã h i, hay h i đoàn. Trong th vi n c a Mi n Nam tr c đây, ch có m t quy n sách nh c a m t c giáo s biên kh o v l ch s các đ ng phái chính tr VN, và đó cũng ch là m t công trình đ n s nh m tìm hi u l ch s và vai trò c a các chính đ ng VN trong b i c nh l ch s c a nh ng th p niên 1930-1960. Ngoài quy n sách đó ra, lâu nay c trong N c, l n h i ngo i, ch a h th y có m t công trình nghiên c u nào khác liên quan đ n v n đ chính đ ng trong xã h i VN. T t nhiên vi c th c ti n đ tr c lý lu n là th ng tình, nh ng v n đ n i rõ đây là khuynh h ng a h o kh u hi u mà thi u phân tích sâu xa c a chúng ta đ i v i nh ng đ tài quan tr ng c a đ t n c.

Đi m n a, thi t nghĩ cũng c n l u ý khi suy ng m v v n đ ng Dân ch cho VN. Đó là tính cách th c t c a cu c v n đ ng. Không th v n đ ng mà không th a nh n th c tr ng c a Đ t N c, cho dù đó là th c tr ng không mong mu n. Th c tr ng đó là đ ng CS, m t l c l ng h n 3 tri u ng i v i t ch c h t s c ch t ch , đã t n t i 80 năm trên Quê h ng, và đang c m quy n. L c l ng y nên đ c xem là đ i t ng quan tr ng đ u tiên c a cu c v n đ ng DC. Th hình dung r ng n u ý th c dân ch c a đa s đ ng viên CS đ c nâng lên, và các đ i h i toàn qu c c a đ ng không còn theo nguyên t c dân ch t p trung, t c là t trên xu ng, mà ng c l i t d i lên, r i thành viên Ban Ch p Hành TU th t s bi t th c thi quy n h n c a mình đ ch n l a đúng U viên BCT, và không nh ng th có quy n bãi mi n đ i v i U viên BCT b t x ng, thì h u qu s th nào đ i v i xã h i? M t tình hu ng nh th x y ra trong n i b đ ng CS ch c ch n r t có l i cho cu c v n đ ng DC chung cho c N c. Tình hu ng đó không ph i ch là s n ph m c a trí t ng t ng hay c a lòng mong c, và không có h y v ng x y ra. T l đ ng viên tr hi n r t cao, và khác v i l p đ ng viên ti n b i, l p đ ng viên tr hi n nay ti p xúc nhi u v i Tây Ph ng, và ngay c du h c M . M t chi n l c v n đ ng Dân Ch đúng đ n, bi t đ t quy n l i t i th ng c a T Qu c lên trên h t, ngoài các m c tiêu quan tr ng khác, nên quan tâm nh m đ n các đ ng viên CS. Lâu nay, đ ng nh chúng ta, khi h o hào v n đ ng DC, đã m c nhiên lo i tr toàn th đ ng viên đ ng CSVN ra ngoài. Li u nh v y có đúng không? Có xa r i th c t không khi nhìn l i nh ng tr ng h p nh t ng Tr n Đ , hay ông Tr n Xuân Bách?

Cu i cùng, Dân Ch không ph i là m t món hàng có th đem xu t c ng ra ngoài ho c nh p c ng t ngoài vào. Dân Ch tr c h t là v n đ t ý th c c a m i dân t c, và là v n đ n i b c a m i qu c gia. S không th nào có dân ch th t s trong m t n c khi đa s các thành viên c a qu c gia đó ch a th c t nh đ có ý th c đ y đ v b n ph n và trách nhi m c a m i ng i đ i v i v n m nh chung c a x s mình. Và vì m i dân t c, m i qu c gia có nh ng đ i u ki n đ a lý, l ch s, văn hoá, kinh t , xã h i và nhân văn riêng nên dân ch m i qu c gia là m t nét

đ c thù, ch phù h p v i chính qu c gia đó và nh ng quy n i c a nó. Vì nh ng lý do đó, không nên n m m đ mong đ i r ng có m t ngày đ p tr i, m t th i c bên ngoài nào đó s tìm đ n VN, i t đ ách đ c tài và “nh p c ng” Dân Ch vào cho dân t c Vi t. Cùng nói đ n Dân Ch, nh ng n i dung bao hàm ho c m c tiêu nh m đ n s hoàn toàn khác nhau, đôi khi đ n đ đ i kháng n a, gi a chính sách c a m t siêu c ng và nguy n v ng c a m t dân t c đ a ph ng. Bi n đ ng đang di n ra Ai Cp, Tunisia, Bahrain, Lybia là m t b ng ch ng hùng h n cho đ i u v a nói. Trong các bi n đ ng đó c siêu c ng l n nh ng ng i dân c các qu c gia liên quan đ u nói v Dân Ch, T Do và Bình Đ ng, nh ng đ ng ý và m c tiêu c a các bên không trùng l p v i nhau. Đ i v i ng i dân thì là đ thoát kh i ách đ c tài, đ đ c tho m n nh ng nguy n v ng v t quy t, và đ có m t xã h i công b ng h n; nh ng đ i v i siêu c ng thì là đ d dàng xen vào n i b qu c gia khác nh m gây nh ng nh h ng có l i cho mình, là đ thay đ i m t ch đ chính tr theo h ng mình mu n, và là đ thành t u nh ng m c tiêu chi n l c đ nh tr c trong n l c duy trì v th bá ch c a mình. Thi t nghĩ, đó là s phân bi t mà ng i v n đ ng DC nên luôn l u tâm khi quan sát th i s qu c t r i liên t ng đ n ho t đ ng c a mình.

2/20/2011

[1] www.foreignaffairs.com/24380 .

[2] <http://www.biu.ac.il/SOC/besa/books/kanov/chap5.html>

[3] <http://www.connectusfund.org/blogs/understanding-us-aid-egypt-rebecca-williams-and-mary-kaszynski> .

[4] <http://www.pbs.org/newshour/rundown/2011/02/food-prices-spike.html>

[5] <http://www.youtube.com/watch?v=Uw5Bz-oL3w>

[6] Posner, Gerald. Secrets of the Kingdom. Random House, 2005

[7] [http://www.ned.org/george-w-bush/remarks-by-president-george-w-bush-at-the-20th-annive
rsary](http://www.ned.org/george-w-bush/remarks-by-president-george-w-bush-at-the-20th-anniversary)

[8] <http://www.engdahl.oilgeopolitics.net/>

[9] <http://www.wnd.com/?pagelid=258405>

[10] [http://fellowshipofminds.wordpress.com/2011/02/10/deep-us-saudi-rift-over-egypt-abdullah
-stands-by-mubarak-turns-to-tehran/](http://fellowshipofminds.wordpress.com/2011/02/10/deep-us-saudi-rift-over-egypt-abdullah-stands-by-mubarak-turns-to-tehran/)

Sách tham khảo:

George Friedman, Amercia's secret war, Anchor Book, New York, 2004

George Friedman, the Next Decade, Doubleday, New York, 2011.

Francois Massoulie, Middle East Conflicts, Interlink Books, New York, 1999.

Samuel P. Huntington, The Clash of Civilizations, Simon &Schuster, 2003